

Nội dung bài viết

1. [Đề thi toán giữa kì 2 lớp 4 năm 2021 - 2022](#)
2. [Đáp án đề thi giữa kì 2 lớp 4 môn Toán năm 2021 - 2022](#)

Đề thi toán giữa kì 2 lớp 4 năm 2021 - 2022

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

$$\frac{3}{4} ; \frac{7}{7} ; \frac{3}{2} ; \frac{4}{3}$$

Câu 1: Phân số lớn nhất trong các phân số là :

A. $\frac{3}{4}$

B. $\frac{7}{7}$

C. $\frac{3}{2}$

D. $\frac{4}{3}$

Câu 2: Số thích hợp viết vào chỗ chấm để $45\text{m}^2\ 6\text{cm}^2 = \dots\dots\dots \text{cm}^2$ là:

A. 456

B. 4506

C. 4560

D. 450006

Câu 3: Một lớp học có 18 học sinh nữ và 12 học sinh nam. Hỏi số học sinh nam chiếm bao nhiêu phần số học sinh cả lớp

A. $\frac{2}{5}$

B. $\frac{2}{3}$

?

C. $\frac{3}{5}$

D. $\frac{3}{2}$

$$\frac{56}{32} = \frac{\dots}{16}$$

Câu 4: Số thích hợp điền vào chỗ chấm trong các phân số:
là :

A. 24

B. 22

C. 28

D. 26

Câu 5: Các phân số được sắp xếp theo thứ tự từ lớn đến bé là :

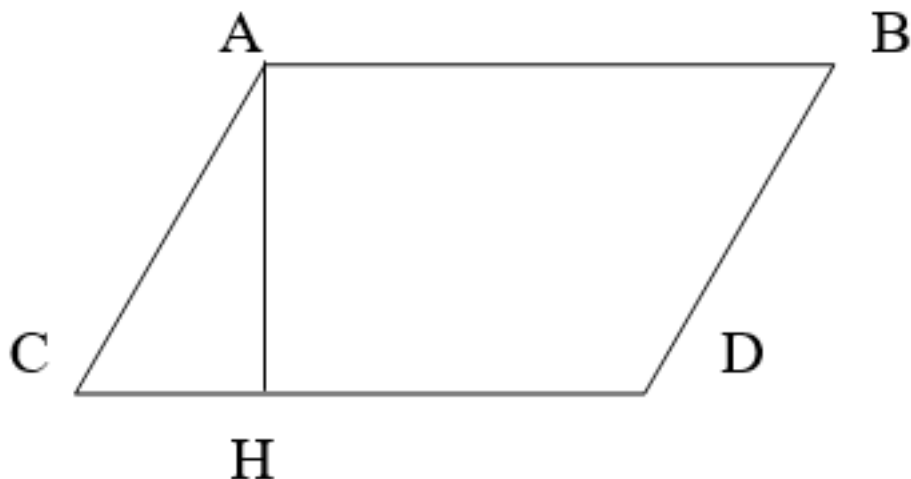
A. $\frac{2}{3}; \frac{5}{6}; \frac{4}{2}$

B. $\frac{5}{6}; \frac{2}{3}; \frac{4}{2}$

C. $\frac{4}{2}; \frac{5}{6}; \frac{2}{3}$

D. $\frac{2}{3}; \frac{4}{2}; \frac{5}{6}$

Câu 6: Trong hình vẽ bên các cặp cạnh song song với nhau là:



- A. AH và HC ; AB và AH
- B. AB và BC ; CD và AD
- C. AB và DC ; AD và BC
- D. AB và CD; AC và BD

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm): Điền vào chỗ trống dấu < , >

a) $\frac{7}{12} \dots\dots \frac{7}{13}$

b) $\frac{10}{18} \dots\dots \frac{11}{18}$

c) $\frac{5}{8} \dots\dots \frac{10}{16}$

d) $1 \dots\dots \frac{70}{71}$

Câu 2 (2 điểm): Tìm X

$$\text{a/ } \mathbf{X} + \frac{3}{4} = \frac{5}{3}$$

$$\text{b/ } \mathbf{X} - \frac{2}{3} = \frac{7}{2}$$

Câu 3 (3 điểm): Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều dài 90 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính chu vi mảnh đất đó.

Đáp án đề thi giữa kì 2 lớp 4 môn Toán năm 2021 - 2022

Phần I. Trắc nghiệm (3 điểm)

Mỗi câu đúng được 0,5 điểm:

Câu 1 Câu 2 Câu 3 Câu 4 Câu 5 Câu 6

C B A C C D

Phần II. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2 điểm):

a) $\frac{7}{12} > \frac{7}{13}$ (0,5 điểm)

c) $\frac{5}{8} = \frac{10}{16}$ (0,5 điểm)

b) $\frac{10}{18} < \frac{11}{18}$ (0,5 điểm)

d) $1 > \frac{70}{71}$ (0,5 điểm)

Câu 2 (2 điểm): Tìm X:

$$a/ X + \frac{3}{4} = \frac{5}{3} \quad (1 \text{ điểm})$$

$$X = \frac{5}{3} - \frac{3}{4}$$

$$X = \frac{11}{12}$$

$$X - \frac{2}{3} = \frac{7}{2}$$

$$X = \frac{7}{2} + \frac{2}{3}$$

$$X = \frac{21}{6} + \frac{4}{6}$$

$$X = \frac{25}{6}$$

Câu 3 (3 điểm):

Bài giải

Chiều rộng mảnh đất là:

$$90 : 5 \times 3 = 54 \text{ (m)} \text{ hoặc } 90 \times \frac{3}{5} = 54 \text{ (m)}$$

Chu vi mảnh vườn là

$$(90 + 54) \times 2 = 288 \text{ (m)}$$

Đáp số: 288 m